

The Conversion of Social Capital into Community Development: an Intervention in Australia's Outback

Jenny Onyx and Rosemary Leonard, *International Journal of Urban and Regional Research*, June 2010, 34:2, pp. 381-397.

Sự dịch chuyển của tư bản xã hội vào phát triển cộng đồng: một sự can thiệp ở vùng sâu vùng xa của Úc

Jenny Onyx và Rosemary Leonard

Tóm tắt

Nghiên cứu được đưa ra trong bài báo này áp dụng một sự can thiệp thận trọng nhằm huy động tư bản xã hội và sau đó nghiên cứu tính năng động của cách thức nó tác động lên sự phát triển cộng đồng. Việc tư bản xã hội có khả năng hỗ trợ phát triển hay không tùy thuộc vào bối cảnh cụ thể mà của vốn tư bản đó. Mặc dù bối cảnh chung của nghiên cứu này là một khu phố nông thôn nhỏ ở khu vực xa xôi hẻo lánh của Úc đang trải qua giai đoạn suy giảm dân số, mỗi khu phố trong số bốn khu được nghiên cứu đều có những đặc điểm duy nhất có thể tác động tới việc huy động tư bản xã hội. Các cộng đồng nông thôn có mong muốn và khả năng huy động, nhưng liệu khả năng này có được hiện thực hóa hay không phụ thuộc vào sự tồn tại của các nhân tố huy động khác. Cụ thể, nghiên cứu can thiệp chỉ ra rằng có một cấu trúc cần thiết phải sẵn có để có thể bắt đầu và hoạt động xuyên suốt cộng đồng – việc gắn liền với một loạt các tổ chức. Thứ hai, cấu trúc này cần được hỗ trợ, chứ không phải là điều chỉnh, bởi chính quyền địa phương. Thứ ba, nó cần dạng doanh nhân có thể duy trì một tầm nhìn trên toàn bộ cộng đồng và đưa các nhóm đa dạng trong cộng đồng lại với nhau.

Lời giới thiệu

Không giống như hầu hết các nghiên cứu tư bản xã hội tận dụng cấu trúc liên quan tới nhiều thành phần, thường là các thống kê hoặc điều tra đang có, nghiên cứu được đưa ra ở đây áp dụng một sự can thiệp thận trọng nhằm huy động tư bản xã hội và nghiên cứu tính năng động của cách thức mà nó tác động lên phát triển cộng đồng. Với mục tiêu là hiểu được các quá trình mà can thiệp tư bản xã hội đóng vai trò trên thực tế, nghiên cứu này có tính định tính và kiến giải, xét về mặt bản chất. Theo Staber (2007) người ta lập luận rằng việc tư bản xã hội có khả năng hỗ trợ phát triển hay không phụ thuộc vào bối cảnh cụ thể trong đó tư bản xã hội xuất hiện. Bối cảnh chung cho nghiên cứu này là ở các khu phố nhỏ ở khu vực vùng xa của Úc, khu vực đang bị suy giảm dân số; trong đó suy giảm dân số được định nghĩa là có sự giảm đáng kể (hơn 30%) về dân số trong vòng 2 thập niên qua. Bài báo này nghiên cứu 4 khu phố như vậy và cách thức mà các bối cảnh cụ thể ở đó tác động lên cách thức họ huy động tư bản xã hội và áp dụng một sự can thiệp nhằm phát triển cộng đồng của mình

Theo Putnam (1993), tư bản xã hội được định nghĩa là “những đặc điểm của tổ chức xã hội, như niềm tin, quy chuẩn và các mạng lưới có thể nâng cao tính hiệu suất của xã hội bằng cách cung cấp những hành động phối hợp”. Bourdieu (1986: 248) định nghĩa khái niệm này là “tổng thể các nguồn lực thực tế và tiềm năng được gắn liền với việc sở hữu một mạng lưới lâu dài bao gồm ít hay nhiều các mối quan hệ được thể chế hóa liên quan tới sự hiểu biết hay công nhận”. Với Bourdieu, tư bản xã hội là một chiến lược cốt lõi nhằm bảo tồn và chuyển dịch tư bản văn hóa của những tầng lớp tinh hoa. Do tất cả các dạng tư bản có thể được chuyển đổi thành các tư bản khác (chủ yếu là kinh tế), tư bản xã hội chỉ đơn thuần là một cách để duy trì lợi thế giai cấp. Tuy nhiên, những nhà lý thuyết khác bao gồm Coleman (1988) và Putnam (2000) nhìn nhận tư bản xã hội là một nguồn lực (thường là nguồn lực chính) có tính mở đối với tất cả các nhóm và cộng

đồng. Schuller (2007) lập luận rằng không phải là tất cả các loại tư bản cuối cùng đều có thể chuyển dịch thành tư bản kinh tế, mà chúng tương tác với nhau theo những cách thức phức tạp, và trên thực tế, giá trị của tư bản xã hội có thể phụ thuộc vào mối quan hệ của nó với các loại tư bản khác, bao gồm tư bản con người, tư bản tài chính và tư bản tự nhiên. Tất nhiên, tư bản xã hội có khả năng tạo ra một vài các kết quả tích cực- vượt khỏi lợi ích kinh tế- như sức khỏe tăng cường và sự thịnh vượng (Halpern, 2005).

Những thảo luận về tư bản xã hội phân biệt giữa tư bản xã hội co cụm vào trong (gọi tắt là tư bản XH co cụm) và tư bản xã hội liên kết ra ngoài (gọi tắt là tư bản xã hội liên kết) (Putnam, 2000; Woolcock và Narayan, 2000). **Tư bản xã hội co cụm** dường như có đặc điểm là các mối quan hệ dày đặc, đa chức năng và các niềm tin lớn có tính địa phương hóa. Nó phù hợp với nghiên cứu của Coleman (1988) trong đó tính hiệu quả của các mạng lưới cộng đồng phụ thuộc vào các ràng buộc chặt chẽ, liên bộ phận và đa chức năng. Tư bản xã hội **liên kết** dường như có đặc điểm là các ràng buộc lỏng lẻo được miêu tả bởi Grannoveter (1986), cũng như một niềm tin cá nhân mỏng manh vào những người lạ. Woolcock và Narayan (2000) lập luận rằng mặc dù có tính địa phương, tư bản xã hội co cụm vận hành như một chiến lược phòng thủ hiệu quả chống lại sự nghèo đói, điều kiện cần thiết cho phát triển kinh tế này sẽ dẫn tới sự dịch chuyển sang các mạng lưới khác, nới lỏng hơn. Do đó, một sự dịch chuyển từ “tiến tới” cho tới “vượt lên” theo sau sự dịch chuyển từ các mạng lưới co cụm tới liên kết. Tuy nhiên, những nghiên cứu gần đây hơn lập luận rằng cả tư bản xã hội co cụm và liên kết đều cần thiết cho phát triển bền vững: liên kết nhằm tạo ra những tiềm năng mới, nhưng co cụm nhằm hiện thực hóa những tiềm năng này (Edwards và Onyx, 2007; Johannisson và Olaison, 2007)

Các nhân tố của tư bản xã hội co cụm

Tư bản xã hội co cụm tự thân nó bao gồm những nhân tố khác biệt, nhưng liên quan tới nhau, như Onyx và Bullen đã chứng minh (2000). Những nhân tố cơ bản trong tư bản xã hội co cụm bao gồm:

- *Mật độ liên kết cao với cộng đồng:* Trên thực tế, đây là một trong những chỉ số quan trọng của khía cạnh cấu trúc của tư bản xã hội (Putnam, 1993; Portes, 1998). Các tổ chức và hiệp hội dựa trên cơ sở cộng đồng (bao gồm các doanh nghiệp môi trường, xã hội hay kinh tế) có thể đưa ra những phản hồi hiệu quả đối với khủng hoảng hay thay đổi. Một tổng thể quan trọng các tổ chức hợp tác có thể thúc đẩy những nỗ lực sáng tạo và hiệu quả về mặt nguồn lực nhằm đạt được những mục tiêu cộng đồng chung. Trong khi sự phát triển trong và giữa các tổ chức dựa trên cơ sở cộng đồng có thể dẫn tới những kết quả hỗ trợ dưới dạng các dự án cộng đồng được hoàn thiện, sự tham gia vào những tổ chức này cũng có thể giúp nâng cao năng lực của cá nhân hay cộng đồng, do đó đóng góp vào sự phát triển của các chỉ số khác được thảo luận dưới đây.
- *Sự tham gia vào đời sống công cộng:* Yếu tố này quan tâm tới quá trình hơn là cấu trúc: những dấu hiệu về việc mọi người tham gia vào cộng đồng của họ. Nó liên quan tới các tư cách thành viên trong các tổ chức cộng đồng, nhưng cũng quan tâm tới sự hỗ trợ không chính thức đối với những người xung quanh và mong muốn tham gia vào hành động cộng đồng khi cần thiết, trên cơ sở không chính thức (Onyx và Bullen, 2000).
- *Các giá trị chung:* Không phải tất cả các giá trị đều cần được chia sẻ, nhưng cảm giác về một mục tiêu chung là nhân tố quan trọng trong việc thúc đẩy những nỗ lực đổi mới. Quá trình của việc đến với nhau nhằm phát triển các ưu tiên cộng đồng có thể cung cấp động lực cho những mối quan hệ hợp tác bền vững. Sự xác định các ưu tiên cũng cung cấp những mục tiêu mà, khi đạt được, cung cấp một cơ sở phản ánh cho việc tổ chức và học tập hơn nữa về cách để đạt được các mục tiêu khác.

- *Tín nhiệm* (Fukuyama, 1995; Mistrall 1996). Điều này bao hàm nhiều hơn tính chất có thể dự báo; nó bao gồm một mức độ thoải mái và tích cực trong mối quan hệ lẫn nhau giữa các cá nhân. Những dấu hiệu của tín nhiệm trong cộng đồng bao gồm tỷ lệ tội phạm thấp. Các cộng đồng thường ít khi tương đồng và việc công nhận sự khác biệt và cách thức mà xung đột được giải quyết có thể thúc đẩy hoặc tiêu diệt sự tín nhiệm.

- *Từng nhân tố*: Tất cả các bằng chứng đều dẫn tới tầm quan trọng của thái độ “có thể làm được” trong cộng đồng (Onyx và Bullen, 2000; Mansuri và Rao, 2003; Johannisson và Olaison, 2007). Sẽ là không đủ khi chỉ duy trì các mạng lưới hỗ trợ lẫn nhau. Các mạng lưới này phải được huy động thành hành động của các cộng đồng trong việc đưa ra những sáng kiến cho sự phát triển của bản thân họ. Các cộng đồng có khả năng điều khiển số phận của bản thân họ sẽ có khả năng giải quyết tốt hơn các cuộc khủng hoảng và thảm họa tự nhiên, cũng như các điểm yếu của họ. Các yếu tố quan trọng bao gồm tính kiên cường, khả năng phản ứng và năng lực học tập từ những hành động này.

Tư bản xã hội liên kết

Mức độ các cộng đồng có thể yêu cầu các mạng lưới xã hội, nghề nghiệp và thông tin đã dạng của họ nhằm thu hút các doanh nghiệp, ý tưởng và nguồn lực bên ngoài là đặc điểm quan trọng của khả năng kiến tạo. Do liên kết đi liền với rủi ro, những chuyên gia được tín nhiệm có thể đóng vai trò quan trọng ở đây (Leonard và Onyx, 2003). Mức độ trí tuệ, kỹ thuật và nguồn lực sẵn có càng rộng, các lựa chọn nhằm thỏa thuận những chiến lược phát triển hiệu quả và đầy đủ nguồn lực càng cao. Sự tham gia tích cực của những mạng lưới này có thể tạo ra những giải pháp cộng đồng bằng việc lôi kéo những sự hỗ trợ về mặt kỹ thuật, chính trị và tài chính để đảm bảo thành công.

Để tư bản xã hội có thể được chuyển thành sự phát triển, có lẽ là các loại tư bản khác cũng cần phải có mặt- thường trong một quá trình cho phép sự tương tác. Hầu hết sự phát triển sẽ cần có một mức độ tư bản tài chính, nhưng có lẽ là tư bản xã hội có thể được sử dụng nhằm tích lũy tư bản tài chính. Tư bản nhân lực có thể được hiểu là tổng thể của tri thức, kỹ năng và khả năng vật chất của con người trong xã hội trong việc thực hiện các hành vi cần thiết (Schuller, 2007).

Trong bối cảnh của dự án tại các khu phố vùng xa, kiến thức địa phương là quan trọng, nhưng cũng quan trọng không kém là kiến thức và các kỹ năng cần thiết cho quản lý dự án. Trong bối cảnh của vùng sâu vùng xa Úc, thường thì chính quyền địa phương có khả năng tiếp cận tới tư bản xã hội và nhân lực và cung cấp những điểm tham chiếu tổng hợp, phù hợp và tức thời nhất cho bất kỳ hoạt động phát triển địa phương nào. Hơn thế, chính quyền địa phương thường là điểm chính nhằm liên kết các nguồn lực chính quyền khác và do đó, có xu hướng liên quan mật thiết với bất kỳ quá trình phát triển nào.

Tác động của tư bản xã hội lên sự phát triển

Ngày càng có nhiều bằng chứng rằng tư bản xã hội có tác động tích cực mạnh mẽ lên phát triển kinh tế trong một khu vực cụ thể (ví dụ, Putnam, 1993; Knack và Keefer, 1997; Whitelev, 2000; Woolcock, 2001; Beugelskiik và Smulder, 2003). Tuy nhiên, có những cuộc thảo luận quy mô về việc các khía cạnh nào của tư bản xã hội là quan trọng, liệu tác động có nhất thiết phải là tích cực, và thông qua các quá trình nào mà tư bản xã hội có thể được chuyển thành tăng trưởng kinh tế. Knack và Keefer (1997) không tìm thấy bằng chứng nào về một mối liên hệ giữa hành động tình nguyện và hiệu quả kinh tế trong mẫu xuyên quốc gia, nhưng họ lại chỉ ra một mối quan hệ giữa tín nhiệm và hiệu quả kinh tế. Whitely (2000) cũng tìm thấy một mối quan hệ giữa tín nhiệm và tăng trưởng kinh tế trong một mẫu xuyên quốc gia lớn hơn, mối quan hệ ít nhất rõ ràng như mối quan hệ giữa tư bản nhân lực và tăng trưởng. Sử dụng khảo sát các giá trị xã hội từ 54

khu vực trong Châu Âu, Beugelsdijk và Smulders (2003) tìm ra rằng tư bản xã hội, được đo bằng mật độ hoạt động hợp tác (**associational activities**) liên quan tới tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, tác động này được dung hòa bởi nền văn hóa thực dụng ví dụ như các giá trị trong thời kỳ hậu-thực-dụng (**post-materialist**) gắn liền tích cực với mật độ hợp tác. Những phân tích vĩ mô này được hỗ trợ phần lớn bởi Terluin (2003) khi ông sử dụng phương pháp đối chiếu dạng thức (**pattern matching method**) đối với 18 nghiên cứu tình huống về các khu vực nông thôn ở Liên minh Châu Âu. Các khu vực hoạt động tốt (tăng trưởng việc làm cao) được chứng minh là có các mức độ tư bản xã hội cao hơn nhiều so với các khu vực hoạt động không tốt (**poor performing regions**), với các mạng lưới bên trong và bên ngoài mạnh. Nghiên cứu trên là một trong những nghiên cứu khó khả năng đưa ra ý nghĩa của quá trình liên quan tới sự phát triển thành công. Tác giả tuyên bố rằng “những phát hiện nói chung chỉ ra rằng các tác nhân (**actors**) đóng vai trò quan trọng và quyết định trong phát triển nông thôn... những khu vực nghiên cứu tình huống hàng đầu được đặc thù bởi một quá trình phát triển, quá trình được tổ chức và kiểm nghiệm theo một quy trình dân chủ, từ dưới lên, liên quan tới một loạt các tác nhân địa phương” (Terluin, 2003: 339). Hầu hết các tài liệu phát triển, đặc biệt là những tài liệu bắt nguồn từ sáng kiến tư bản xã hội của World Bank tập trung vào phát triển xã hội và phát triển cơ sở hạ tầng cần thiết cho sự phát triển lớn hơn, như sức khỏe, khả năng đọc viết và việc sử dụng phù hợp các nguồn lực tự nhiên. Ở đây thêm một lần nữa, bằng chứng chỉ ra rằng tư bản xã hội đóng vai trò quan trọng: mặc dù còn có tranh cãi về việc liệu **co cụm hay liên kết đóng vai trò** quan trọng; hay trên thực tế lại là một số biến khác như việc “nắm bắt vấn đề” của các chuyên gia ở địa phương, độ sẵn có của tài chính hay các điều chỉnh chính sách đối ngoại (Woolcock, 2001; Mansuri và Rao, 2003; Halpern, 2005).

Bối cảnh

Như Staber (2007: 506) lập luận, cách thức mà tư bản xã hội vận hành phụ thuộc vào một bối cảnh cụ thể, trong đó bối cảnh được định nghĩa là “không đơn thuần là môi trường nói chung cho phép hay hạn chế hoạt động, mà là một hệ thống kết hợp các cấu trúc và quy trình qua đó các cá nhân nhận thức, kiến giải và thúc đẩy hành động của họ, và do đó, hình thành nên bối cảnh”. Do đó, trong khi một vài khu phố có thể chia sẻ một bối cảnh chung, mỗi khu sẽ là độc nhất ở một vài bối cảnh.

Đã có sự ghi lại một cách sâu sắc về rủi ro về sự sụt giảm dân số trong hầu hết các quốc gia phát triển (Leonard và Onyx, 2004). Sự sụt giảm này ở Úc, theo Forth (2001), là không thể tránh khỏi với các điều kiện kinh tế, lịch sử và sinh thái. Nói chung, đã có một sự tái phân bổ tài sản trong vòng 2 thập niên qua, với sự suy giảm thuần về tài sản ở hầu hết các khu vực nông thôn. Hầu hết các khu phố nhỏ trải qua sự suy thoái về dân số đều nằm ở các khu vực nông thôn vẫn phụ thuộc vào các ngành công nghiệp khai thác, đặc biệt là những khu vực phụ thuộc vào một ngành công nghiệp khai thác duy nhất. Với sự tập trung ngày càng cao vào thị trường tự do kinh tế quốc tế và các chính sách kinh tế hợp lý (**economic rationalist policies**), đã có một áp lực nhằm tăng năng suất cạnh tranh với việc giảm lao động, cơ sở hạ tầng tư bản hiệu quả hơn, và việc đóng cửa các dịch vụ và ngành công nghiệp không sinh lợi. Tác động của điều này là giảm các dịch vụ chính phủ và tư nhân ở các khu phố nhỏ ở nông thôn, và việc mất đi các cơ hội việc làm (Forth, 2001). Điều này tạo ra một bối cảnh chung trong đó nghiên cứu này được thực hiện.

Trong bối cảnh đó, chúng tôi nghiên cứu tính năng động của phát triển cộng đồng trên góc độ tư bản xã hội. Chúng tôi xem xét 4 khu phố ở vùng xa của Úc tình nguyện thực hiện sự can thiệp nhằm phát triển một dự án cộng đồng có thể mang lại lợi ích cho khu phố của họ. Trong bối cảnh chung, chúng tôi tìm hiểu các hệ thống và quy trình cấu trúc cụ thể đang vận hành duy nhất ở mỗi khu phố. Chúng tôi tìm hiểu về cách thức tư bản xã hội đã được sử dụng trong mỗi khu phố

và các nhân tố khác hỗ trợ hoặc hạn chế việc sử dụng tư bản xã hội (và hậu quả là gì). Trong khi tư bản xã hội có thể rất quan trọng cho các cộng đồng, đặc biệt là cho các khu phố đô thị nhỏ, chúng tôi ít biết về cách thức mà nó vận hành trong thực tế. Chúng tôi cũng không thể giả định rằng các mức độ xã hội cao sẽ đương nhiên dẫn tới các kết quả phát triển tích cực. Với việc tìm hiểu các nghiên cứu trước đó ở trên, chúng tôi không thể giả định một mối quan hệ đơn giản hoặc trực tiếp giữa tư bản xã hội – đặc biệt là tư bản xã hội co cụm – và các thành quả phát triển. Chúng tôi tìm hiểu một số trong hệ thống phức tạp của tư bản xã hội trong các bối cảnh thực tế (Staber, 2007).

Phương pháp

Nghiên cứu này liên quan tới một nghiên cứu can thiệp trong vòng 2 năm tại 4 khu phố vùng xa. Trong mỗi nghiên cứu, đội nghiên cứu được mời đến khảo sát những khả năng phát triển một dự án cộng đồng nhằm lôi kéo những người đã nghỉ hưu đi nay đây mai đó tới khu phố làm tình nguyện viên. Chúng tôi tìm hiểu các cấp độ của tư bản xã hội đã tồn tại ngay từ khi bắt đầu dự án. Sau đó chúng tôi kiểm tra sự can thiệp tại mỗi khu phố trong giai đoạn 1 năm. Đặc biệt thú vị là cách thức tư bản xã hội tương tác với các tư bản khác, đặc biệt là tư bản tài chính và tư bản nhân lực, và việc xác định các loại khác, các nhân tố bối cảnh cụ thể có thể hạn chế hoặc hỗ trợ việc huy động tư bản xã hội.

Theo Staber (2007: 513) chúng tôi tìm hiểu bối cảnh của mỗi dự án cộng đồng bằng cách áp dụng (1) sự miêu tả kỹ lưỡng bối cảnh nghiên cứu; (2) một kế hoạch chọn mẫu nhạy cảm với bối cảnh; (3) sự tập trung vào các quá trình và sự kiện; (4) tập trung vào các quá trình có tính đồng-tiến-hóa tại các mức độ khác nhau; và (5) tập trung vào các cơ chế xã hội gắn liền các hành động ở các mức độ khác nhau.

Bốn khu phố được báo cáo ở đây là Winton và Barcaldine ở Trung-Tây Queensland, Kimba ở Bán đảo Eyre ở Nam Úc và Bingara ở New England Table ở New South Wales. Chúng đều là những khu phố nhỏ với dân số từ 700- 1300 người, đặt trên hoặc gần các đường du lịch và cách trung tâm nông thôn chính từ 100- 200km. Trong các khu vực này, dân số đã giảm đáng kể trong vòng 20 năm qua nhưng giờ đây gần như đã ổn định. Những khu phố này đang phụ thuộc nặng nề vào các ngành công nghiệp chủ yếu là chăn nuôi và trồng ngũ cốc và, vào thời điểm nghiên cứu, đang đối mặt với những khó khăn do hạn hán và giá cả hàng hóa thế giới xuống dốc.

Rõ ràng bốn khu phố có nhiều điểm tương đồng và do đó đưa ra một điểm bắt đầu hữu ích cho việc kiểm tra tác động của sự can thiệp. (Hai khu phố khác rất khác biệt về quy mô hoặc cơ sở kinh tế và do đó, bối cảnh của chúng không cho phép việc so sánh có ý nghĩa, do đó chúng không được đưa vào nghiên cứu này). Một sự khác biệt quan trọng giữa bốn khu phố, tuy nhiên, là có hai khu (Winton và Bardaldine) đã thực hiện những bước nhằm phát triển công nghiệp du lịch, trong khi hai khu phố khác chưa thực hiện điều này. Cụ thể, hiện tượng người nghỉ hưu đi nay đây mai đó (grey nomads) đang mang tới hàng ngàn khách mỗi năm cho rất nhiều khu phố vùng xa. Những người này được định nghĩa là người trên 50 tuổi thực hiện một chuyến đi xa dài ngày độc lập trong phạm vi quốc gia của họ. Rất nhiều người dạng này sử dụng lượng lớn thời gian khám phá khu vực đất liền của Úc và thăm thú các khu phố vùng xa. Bằng chứng chỉ ra rằng họ có đóng góp kinh tế đáng kể cho các cộng đồng nông thôn. Trong một nghiên cứu gần đây, các tác giả nhận thấy rằng họ có rất nhiều kinh nghiệm bán hàng có thể hữu ích cho người dân ở các khu vực hẻo lánh trên cơ sở tình nguyện và họ có mối quan tâm đặc biệt tới việc tìm hiểu về người dân địa phương. Dường như có một tiềm năng chưa được sử dụng nhằm mục tiêu phát triển trong mối quan hệ đôi bên cùng có lợi giữa những người nghỉ hưu đi du lịch dài ngày và các cộng đồng nông thôn tách biệt thông qua những chương trình tình nguyện (Leonard và Onyx, 2007; Onyx và Leonard, 2007). Do đó, sự can thiệp được các nhà nghiên cứu đưa ra và

phổ hợp với tổ chức Tình nguyện Úc nhằm hỗ trợ khu phố trên phát triển một chương trình tình nguyện cho người nghỉ hưu đi du lịch dài ngày.

Tập trung vào các quy trình và sự kiện

Một nghiên cứu can thiệp với đánh giá liên tục có lợi thể soi sáng các quy trình và sự kiện khi chúng được mở ra. Quá trình này tương tự trong mỗi trường hợp. Đội nghiên cứu được chính quyền địa phương tại mỗi khu phố mời đến, với sự hỗ trợ từ các nhóm cộng đồng và các doanh nghiệp địa phương chủ yếu. Đội nghiên cứu sử dụng 4 ngày để phỏng vấn 20 người cung cấp tin tức quan trọng từ càng nhiều khu vực càng tốt, và sử dụng phương pháp chọn mẫu tích lũy nhanh. Tại mỗi khu phố, người cung cấp thông tin chính bao gồm:

- Các đại diện được bầu cử ở chính quyền địa phương bao gồm tỉnh trưởng hoặc tính phó
- CEO của chính quyền địa phương và các công nhân làm công ăn lương
- Chủ sở hữu doanh nghiệp địa phương
- Các chủ tịch hoặc người chịu trách nhiệm văn phòng thuộc các tổ chức cộng đồng khác nhau
- Những người điều phố của Trung tâm Thông tin Khách du lịch và các cơ sở du lịch khác
- Người cung cấp dịch vụ xã hội bao gồm các hiệu trưởng
- Những điều phối viên của các nhóm địa phương ở Winton và Barcaldine

Mỗi người cung cấp thông tin được hỏi về vai trò của họ trong khu phố và bản chất của các tổ chức chính và bất kỳ mối quan hệ nào giữa chúng. Họ cũng được yêu cầu xác định điều họ coi là điểm mạnh chính của khu phố và những vấn đề hoặc khó khăn chính mà khu phố phải đối mặt. Cuối cùng, họ được yêu cầu xem xét loại hình dự án trên quy mô cộng đồng kiểu nào, bao gồm những người về hưu đi du lịch dài ngày, sẽ hữu ích đối với khu phố. Những cuộc phỏng vấn được ghi hình và chép lại bằng tay. Những cuộc phỏng vấn này được bổ sung bằng những ghi chú thực tế quan sát được và những số liệu thứ cấp sẵn có từ các nguồn chính quyền địa phương hoặc quốc gia.

Từ thông tin thu thập được, nhóm chuẩn bị một nghiên cứu SWOT đơn giản (xác định điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức) đối với khu phố trong mối quan hệ với những người về hưu đi du lịch dài ngày và các dự án tình nguyện tiềm năng. Điều này được thuyết trình tại một cuộc gặp công cộng của khu phố, khoảng 30 người tham dự, cùng với một loạt các dự án được đề xuất được thảo luận và bầu chọn bởi những người tham dự buổi gặp mặt công cộng. Một Nhóm Hành động Người nghỉ hưu Đi du lịch sau đó được hình thành bao gồm những tình nguyện viên (bao gồm ít nhất một thành viên của Hội đồng) tham dự cuộc gặp công cộng. Do đó, một đề trình được chấp thuận bởi mỗi khu phố nhằm phát triển một dự án có thể làm lợi cho cộng đồng nói chung và yêu cầu sự phối hợp của những người về hưu đi du lịch dài ngày với vai trò là tình nguyện viên. Việc giao tiếp được thực hiện chủ yếu qua điện thoại và email với mỗi khu phố trong vòng thời gian hơn 1 năm, theo thứ tự những sự kiện và quy trình được ghi lại. Mỗi khu phố được thăm lại sau khoảng 1 năm nhằm xác định liệu và trong dạng nào khu phố có thể huy động được tư bản xã hội nhằm tạo ra dự án. Điều này bao gồm một vòng khác của các cuộc đi thăm thực địa và phỏng vấn (khoảng 10 cuộc mỗi khu phố).

Thông tin thu được liên quan tới các hành động tại các cấp độ khác nhau. Những người trả lời được khuyến khích đưa ra quan điểm của mình trên bất kỳ khía cạnh nào họ cho là liên quan, bất kể đó là sự năng động trong khu phố, những thay đổi quốc gia hay khu vực, hay các nguồn lực quốc tế như giá cả hàng hóa thế giới. Cụ thể, những người tham gia được hỏi về những khía cạnh của tư bản xã hội, cả cơ cạm và liên kết, tư bản kinh tế, con người và tự nhiên, và vai trò của

chính phủ, địa phương, bang và liên bang. Điều này cho phép những người nghiên cứu quan sát chi tiết, các nhân tố chính của tư bản xã hội, một số trong các mối quan hệ giữa tư bản xã hội và các loại tư bản khác, và các nhân tố khác khi chúng hỗ trợ hoặc ngăn cản sự phát triển trong bối cảnh của bốn khu phố nghiên cứu.

Các kết quả

Tất cả bốn khu phố đều có môi trường dễ chịu: được giữ gìn cẩn thận và không có hành vi phá hoại, trộm cắp hay các dấu hiệu về sự thờ ơ và tan rã. Mỗi khu phố đều có hội đồng quận được bầu cử để quản lý chính quyền địa phương trong khu vực. Các tỷ lệ việc làm cao, một phần do người trẻ có xu hướng chuyển tới thành phố nhằm có các cơ hội nghề nghiệp và giáo dục tốt hơn. Giống như hầu hết các cộng đồng nông thôn, nhìn chung, ở các khu vực này thiếu hụt thương mại có kỹ năng và các dịch vụ y tế, nhưng dù vậy, những khu phố vẫn không gặp nhiều phiền phức. Tất cả bốn khu phố đều được đặc trưng bởi sự thống trị của văn hóa và diện mạo Anglo. Những cuộc phỏng vấn khẳng định ấn tượng ban đầu về tư bản xã hội cao. Mọi người vẫy tay và chào nhau, và những người lạ cũng vậy. Có cảm giác mạnh mẽ về tinh thần thiện và sự mong muốn được làm việc cùng nhau và hỗ trợ những người cần giúp đỡ. Ở đây có các mức độ tham gia cao. Như một người dân ở Winton nói, “Mọi người quan tâm về khu phố và muốn là một phần của nó. Có những người muốn hy sinh rất nhiều cho khu phố”. Quan điểm gần như thống nhất của những người được phỏng vấn ở mỗi khu phố là sức mạnh to lớn nhất của khu phố là con người. Những khu phố này có mật độ hợp tác cao; mỗi khu phố đều có rất nhiều các câu lạc bộ thể thao, các hoạt động lịch sử, văn hóa và cộng đồng, đều được vận hành bởi các tình nguyện viên. Tuy nhiên, ở mỗi khu phố, có một nhóm lãnh đạo cộng đồng nhỏ hơn nhiều đang làm việc trong những hội đồng của các tổ chức này, với sự chông chéo về tư cách thành viên qua các tổ chức khác nhau (một người đóng nhiều vai trò). Nhưng tình nguyện viên tích cực này chủ yếu là người già, vô cùng cống hiến, với số lượng ít hơn những người trẻ đang nắm giữ các vị trí quản lý trong các hội đồng. Mặc dù có hàng loạt các mạng lưới khác nhau và đôi khi là xung đột các nhân, chưa có khu phố nào tồn tại sự chia rẽ đáng kể. Người ta có thể cảm nhận được mức độ tín nhiệm cao trong các khu phố với việc gần như không có tội phạm; mọi người không khóa cửa và chìa khóa ở trong xe của họ khi được đỗ trên phố chính. Ngược lại với danh tiếng của các khu phố nông thôn, có bằng chứng về tinh thần doanh nhân xã hội tương đối lớn: “Mọi thứ không tự diễn ra. Con người khiến chúng diễn ra” (Người dân Barcaldine). Bảng 1 tổng hợp một số khác biệt về bối cảnh giữa các khu phố vào thời điểm chuyển viếng thăm đầu tiên.

Nghiên cứu tình huống 1: Barcaldine

Barcaldine được thành lập trong cuộc công nghiệp len và phụ thuộc vào các mũi khoan vào Great Artesian Basin để lấy nước. Nó có lịch sử giàu có bắt nguồn từ cuộc biểu tình của những người xén lông cừu vào những năm 1980 và sau đó là sự ra đời của Đảng Lao động, và có một Trung tâm Di sản Người Lao động Úc (Australian Workers Heritage Center) lớn. Nền kinh tế và dân số địa phương suy giảm với sự xuống dốc của ngành công nghiệp len. Các ngành công nghiệp chính giờ đây là chăn nuôi súc vật, dịch vụ chính phủ, du lịch, bán lẻ và xây dựng. Trung tâm khách du lịch ước lượng rằng có khoảng 15000 khách du lịch mỗi năm, 70% trong số đó là người nghỉ hưu đi du lịch dài ngày. Có một loạt các câu lạc bộ và hiệp hội hoạt động tích cực trong khu phố về thể thao, phúc lợi xã hội, nghệ thuật và di sản. Rạp hát cổ vẫn đang tồn tại và chiếu phim, được vận hành bởi một nhóm tình nguyện hợp tác với Hội đồng Nghệ thuật. Vẫn có sự chấp nhận những người bên ngoài, điều không phải lúc nào cũng thấy ở các khu phố nhỏ. Có một vài gia đình thổ dân chung sống hòa thuận với cộng đồng; tuy nhiên, chủ đề lịch sử thổ dân thường được né tránh. Đây là khu phố có năng lượng và sáng kiến đáng kể.

Tổ chức duy nhất làm việc với các nhóm trong khu phố là Hội đồng Barcaldine Shire. Hội đồng đã áp dụng một vị thế chủ động đối với phát triển kinh tế địa phương. Một nghiên cứu gần đây bởi Lực lượng Mở rộng và Duy trì Kinh doanh Barcaldine (Barcaldine Business Retention and Exptension Taskforce) xác định một thái độ rất tích cực và lạc quan của doanh nghiệp địa phương. Du lịch được xác định là một nền công nghiệp chủ yếu và đang phát triển với một tỷ lệ lớn (tới 50%) của doanh thu kinh doanh thuộc các ngành nghề khác nhau đến từ người du lịch (Barcaldine Business Retention and Exptension Taskforce, 2004). Hiện nay là thời điểm có nhiều doanh nghiệp (nhỏ) hơn bao giờ hết, với ít ngôi nhà không có người ở. Khu phố thường xuyên tiếp đón những nhóm lớn khách du lịch từ ngoài vào, bao gồm, ví dụ, một cuộc đua motor-homes đã làm tăng số dân trong khu phố lên gấp đôi chỉ trong vòng vài ngày. Một cặp vợ chồng về hưu trở lại khu phố tích cực trong việc chuẩn bị cho cuộc đua. Các nhóm cộng đồng hợp tác để gây quỹ bằng cách chia sẻ việc phục vụ hậu cần. Khu phố cũng đã cố gắng hấp dẫn những người về hưu đi du lịch dài ngày bằng cách cung cấp không gian cắm trại ở khu đất có buổi trình diễn ở mức chi phí tối thiểu, cũng như cắm trại miễn phí ở Weir, một điểm cắm trại khoảng 20 km ngoại ô khu phố. Truy cập internet tốt mặc dù những cư dân lớn tuổi miễn cưỡng sử dụng chúng.

Phản hồi với dự án “Tình nguyện viên nghỉ hưu đi du lịch dài ngày”

Cuộc họp mặt cộng đồng xác định một vài dự án tiềm năng, tất cả trong số đó được xây dựng trên những kiến nghị nhiệm tại, nhưng không có dự án nào được ưa thích đặc biệt. Các dự án tiềm năng bao gồm việc phát triển khu bảo tồn quan sát chim là một phần của dự án các khu đất **wetlands** địa phương. Một dự án ngày việc làm tại các trường học có thể bao gồm việc những người nghỉ hưu đi du lịch nói chuyện về công việc/ngành nghề/việc buôn bán của họ. Một gợi ý từ những người nghỉ hưu đi du lịch dài ngày ở Weir là cung cấp một danh sách các công việc sửa chữa và làm đẹp mà hội đồng có thể muốn thực hiện ở Weir. Trung tâm Di sản cung cấp cơ hội cho những tình nguyện viên tham gia vào các tour du lịch, quảng cáo hoặc mở rộng việc trưng bày.

Vào thời điểm đến thăm năm sau đó, đầu tiên, dường như không có nhiều điều diễn ra với dự án, với một nhà hóa học địa phương, một người mới đến khu phố, người là chủ tịch của hội đồng, đã nghỉ làm vì lý do cá nhân. Tuy nhiên, nghiên cứu kỹ hơn, khoảng 8 dự án tách biệt đang phát triển, tất cả đều liên quan tới các tình nguyện viên nghỉ hưu đi du lịch, bao gồm những dự án đề xuất ban đầu. Tuy nhiên, không có một người cung cấp tin nào biết về tất cả các dự án. Vấn đề dường như ở chỗ hội đồng đã quá bận tâm về những vấn đề xuất bản, và thảo luận dự án nào sẽ được tiến hành tiếp theo. Có ít sự chú ý được dành cho cơ sở hạ tầng cần thiết nhằm cho phép dự án tiếp tục một cách có tổ chức. Không có trung tâm đăng ký được thành lập hay điểm giao dịch trung tâm cho những người nghỉ hưu đi du lịch tiếp cận. Không có ai được chỉ định nhằm điều phối những người nghỉ hưu đi du lịch dài ngày hay các dự án của họ, và không có chính sách nhất quán hay quy trình nào tồn tại để quản lý họ. Tuy nhiên, một thành viên của hội đồng, với sự hỗ trợ của Hội đồng, đã thực hiện đăng ký thành công với chính quyền trung ương nhằm cấp quỹ cho một điều phối viên trong một năm. Kể từ đó, ngày càng có nhiều các tổ chức cộng đồng đạt được lợi ích từ những người tình nguyện nghỉ hưu đi du lịch. Mỗi quan tâm duy nhất là liệu chương trình có thể tiếp tục nếu chi phí cho người điều phối bị ngừng lại.

Nghiên cứu tình huống 2: Winton

Những người định cư đầu tiên tìm thấy một khu vực chăn thả tốt với nước đến từ Great Artesian Basin. Đã có xung đột với người dân thổ địa ở đây, và ít nhất một cuộc thảm sát đã được ghi nhận. Ngày nay, chỉ còn một gia đình người thổ địa từ giai đoạn đó; phần lớn dân số là người Anglo. Trong vòng 30 năm qua, khi thị trường len suy giảm, rất nhiều tài sản được chuyển từ cừu sang gia súc, yêu cầu ít sức lao động hơn. Cũng có khai thác Oopan ở khu vực này, và một

mỏ đá gypsum. Rất nhiều người trẻ và lao động tay nghề đã rời đến làm việc tại các khu mỏ lớn cách khu phố khoảng 300 km. Du lịch đã trở thành ngành công nghiệp quan trọng thứ hai gắn liền chủ yếu với bài hát có tính biểu tượng “Waltzing Matilda”, dựa trên một hiện tượng ở gần Winton, và sự khám phá ra khu vực có nhiều xương khủng long nhất ở Úc.

Winton có bốn mạng lưới độc lập. Mạng lưới đầu tiên phát triển xung quanh những yếu tố liên quan tới Dự Án Khủng long Úc, bao gồm một vài chủ sở hữu tài sản đã mở hầu bao cho việc tìm kiếm khoa học, những người dân đã phát triển một bảo tàng địa phương về xương khủng long, cũng như các địa điểm du lịch thương mại về khủng long chạy loạn. Sau vài năm, dự án này đã nhận được sự chú ý truyền thông quốc gia cũng như hỗ trợ tài chính của nhà nước và liên bang. Trong khi một vài người cung cấp thông tin tin rằng mọi người nên liên quan tới Dự án Khủng long, một số khác trong khu phố tương đối phản cảm với “người xương”. Một mạng lưới thứ hai, dẫn dắt bởi một phụ nữ địa phương và phó Tỉnh trưởng, liên quan tới Lễ hội Outback chào mừng cuộc sống ở nông thôn. Hầu hết là tự cấp vốn, chương trình này được tổ chức 2 năm một lần và có sự tham gia của doanh nghiệp địa phương và tình nguyện viên cộng đồng, thu hút khoảng 3000 khách du lịch. Một mạng lưới thứ ba cung cấp các hoạt động thể thao cho người trẻ tuổi. Một vấn đề với chất cồn và người trẻ tuổi đã được giải quyết bởi một Hội đồng tuyển dụng người trẻ tuổi thông qua một chương trình hành động tuổi trẻ và học sinh giờ đây cũng tham gia vào các buổi họp Hội đồng. Mạng lưới thứ tư liên quan tới hội đồng WHAT, Đội Hành động Sức khỏe Winton, mở ra với mọi người dân, được tài trợ bởi một vài quỹ của chính quyền bang và quận, và quan tâm tới việc hỗ trợ sức khỏe nói chung và sự thịnh vượng xã hội của người dân, bao gồm một tổ chức rất năng động “Sáu mươi tuổi và Tốt hơn” cho những người có tuổi. Hội đồng Hạt là tổ chức duy nhất hoạt động xuyên suốt bốn mạng lưới; tuy nhiên, nó không tích cực và nhìn nhận vai trò của mình là phản hồi lại các ý kiến được đưa ra bởi cộng đồng. Không có sự thiếu hụt sự sáng tạo và tính doanh nhân ở cấp độ cá nhân. Như một người cung cấp thông tin quan trọng đã nói “người dân Winton rất độc lập và đứng lên và làm việc, không kỳ vọng sự giúp đỡ và có tính cách tuyệt vời”. Cả dự án Khủng long và Outback Festival đều là ví dụ của sự sáng tạo được thúc đẩy bởi một nhóm nhỏ và nhiệt tình, và một người lãnh đạo đáng kính. Cần chú ý rằng những người lãnh đạo không phải chuyên nghiệp hoặc là những người được bầu cử hoặc tuyển dụng vào những vị trí có thẩm quyền.

Tư bản xã hội liên kết là rõ ràng ở rất nhiều điểm. Tất cả những người cung cấp thông tin và các tổ chức của họ có một số mối quan hệ liên kết hiệu quả với các khu phố khác trong khu vực, các đơn vị hỗ trợ cấp quốc gia và chính quyền liên bang, với nhà thờ và các trung tâm thể chế rộng hơn, và với các doanh nhân bên ngoài khu phố. Ví dụ, lễ hội Outback được hỗ trợ tài chính phần lớn bởi nhà tài trợ kinh doanh, hầu hết đều từ bên ngoài khu phố. Thêm vào đó, quảng cáo tại cuộc thi motor-home ở Barcaldine mang hàng trăm người đến Winton để tham dự những sự kiện sau cuộc thi.

Tuy nhiên, có một sự độc lập về tinh thần, điều này có ý nghĩa là mức độ tín nhiệm cao trong một mạng lưới không nhất thiết phải mở rộng tới những người ở bên ngoài khu phố hay tới chính quyền.

Phản hồi về dự án “Người nghỉ hưu đi du lịch làm tình nguyện”

Cuộc họp công cộng đề cử ba dự án, tất cả các dự án đều đã được thảo luận hoặc đang tiến hành: xương khủng long, sự phát triển của bảo tàng máy móc, và sự phát triển của Long Waterhold (Một khu vực giải trí tự nhiên (passive recreation) gần khu phố có thể được phát triển bởi và cho những người nghỉ hưu đi du lịch, nhưng cũng cho những cư dân địa phương). Một hội đồng đã được thiết lập dưới sự bảo hộ của nhóm WHAT và gặp gỡ hàng tháng. Khi những nhà nghiên cứu trở lại sau một năm, hội đồng này đã không đạt được thành tựu nào và đang nỗ lực giải thể.

Đường như chưa có ai chuẩn bị cho việc nắm quyền lãnh đạo trong hội đồng này. Có một vài phương pháp tiếp cận bằng cách đi thăm những người nghỉ hưu đi du lịch, nhưng không có địa điểm tiếp xúc và thông tin không được chuyển đến cho bất kỳ người nào khác. Trung tâm thông tin người du lịch không hợp tác, có lẽ là do giám đốc cũng sở hữu bảo tàng Waltzing Matilda và không muốn có người ở lại khu phố trong thời gian dài do họ chỉ đến thăm bảo tàng một lần. Dự án Long Waterhole giờ đây đã bị loại bỏ bởi Hội đồng do thiếu một kế hoạch kinh doanh rõ ràng, mặc dù CEO trước đó đã thể hiện sự nhiệt tình lớn với dự án. Dương như một vài bất động sản chăn thả gia súc ở gần đó đang sử dụng waterhole như một khu nhà chung cho gia súc của họ. Sau khi hỏi thêm, người ta biết rằng các tình nguyện viên là người nghỉ hưu đi du lịch đã đóng một vai trò quan trọng trong việc xây dựng bảo tàng máy móc đã được ở cùng lúc với Outback Festival. Hội đồng đã hỗ trợ sự phát triển của bảo tàng này với việc cung cấp thiết bị và đất. Sự lãnh đạo với bảo tàng đến từ hai người dẫn dắt hội đồng Outback Festival. Mặc dù một người vẫn còn trong ủy ban người nghỉ hưu đi du lịch, thành công của họ không được xác định một cách chính thức bởi hội đồng. Twong tự, Dự án Khủng long vẫn đang trong quá trình thực hiện, và có một nhóm người du lịch tình nguyện nhỏ, nhưng thêm một lần nữa, không được công nhận hay tham gia vào hội đồng những người nghỉ hưu du lịch. Sau cuộc đi thăm của nhà nghiên cứu và công nhận sự đóng góp của những người nghỉ hưu du lịch, hội đồng đã hồi sinh năng lượng với cam kết về sự lãnh đạo hiệu quả hơn. Tuy nhiên, tới nay vẫn chưa có sự tiến bộ nào được báo cáo.

Nghiên cứu tính hướng 3: Kimba

Kim ba có một cơ sở kinh tế rất hẹp, gần như phụ thuộc vào một nền kinh tế nông nghiệp duy nhất từ việc trồng ngũ cốc. Tuy nhiên, quy hoạch gần đây liên quan tới một khu mỏ trong khu vực có thể thay đổi vị thế này. Vào lần đến thăm đầu tiên, khu vực này đang trong năm hạn hán thứ tư; tuy nhiên, có ít sự chú ý được trao cho cơ hội được mang tới bởi những người nghỉ hưu đi du lịch hay những khả năng tăng cường du lịch như một ngành công nghiệp hỗ trợ. Khu vực đỗ xe lữ hành không được trông giữ cẩn thận và bị tác động bởi âm thanh giao thông, do đó không khuyến khích người du lịch ở lại lâu. Big Galah trên đường cao tốc là một cửa hàng du lịch tương đối cũ và chủ sở hữu không đóng góp cho cuộc sống của khu phố. Khu phố có tư bản tự nhiên lớn do nó là đường đến khu Công viên Quốc gia Gawler Ranges đẹp đẽ. Do Kimba không có nguồn nước tự nhiên, nó không có một cộng đồng Thổ dân sống ở đây.

Có rất nhiều nhóm nhỏ, tất cả đều “tự làm việc riêng của họ” với ít nỗ lực liên kết với người khác. Đặc biệt liên quan tới những người nghỉ hưu đi du lịch là tổ chức Historical Society tích cực và bảo tàng Living Museum tổ chức tham quan ban ngày, trong đó giới thiệu máy móc của các nông trại, việc lò rèn và ngôi trường có 1 giáo viên đang hoạt động. Mỗi năm học sinh lớp 9 của trường đóng góp vào các buổi hội chợ và kể một câu chuyện có thật về Kimba để đóng góp. Những người dân ở đây sôi nổi và tự lập và sáng tạo trong việc tìm ra giải pháp cho những vấn đề địa phương. Họ được chuẩn bị để đón nhận rủi ro khi cần thiết. Điều này tạo nên một cộng đồng rất mạnh mẽ với rất nhiều hoạt động.

Tuy nhiên, có ba tổ chức tham gia ào hoạt động cộng đồng chung. Hội đồng Hạt Kimba có một triết lý công khai về việc hỗ trợ những sáng kiến của các nhóm cộng đồng, và khi có thể hội nhập và liên kết chúng với những sáng kiến khác và với Tầm nhìn Công cộng rộng hơn. Một ví dụ của điều này là việc mua lại một khách sạn cũ, chuyển nó thành “Khách sạn Cộng đồng” với một loạt các thiết bị hiện đại và hấp dẫn trong khu phố trung tâm. Khách sạn phi lợi nhuận này cung cấp điểm đến trung tâm cho các dịch vụ, bao gồm một loạt điểm gặp mặt hấp dẫn và dễ tiếp cận, tại một nơi mà đã có thể là một địa điểm buồn chán. Nó cung cấp việc làm và cơ hội đào tạo cho người trẻ tuổi và thực hiện các khoản tài trợ lớn cho các nhóm cộng đồng trong khu phố và cuối

cùng có thể cung cấp nguồn thu nhập bổ sung cho khu phố. Nó được vận hành bởi một hội đồng với chủ tịch là một người làm kế toán địa phương. Đường nh khu phố có một số chuyên gia khác không tham gia vào việc lãnh đạo cộng đồng. Nhóm phổ cộng đồng lớn thứ hai là Community Development Group (Nhóm phát triển Cộng đồng) được đỡ đầu bởi Hội đồng và lãnh đạo bởi một phụ nữ làm trang trại địa phương với các mạng lưới cộng đồng mạnh mẽ. Bà có một danh sách các dự án thành công cho cộng đồng và gần đây được trao giải thưởng South Australian và Rural Woman of the Year.

Có ít sự liên kết ra ngoài các mạng lưới và có nhiều lực cản cho sự thay đổi. Một vài nhóm làm việc chặt chẽ với Eyre Peninsula, ví dụ tổ chức các cuộc đua Kimba hàng năm tại trung tâm của khu vực. Hội đồng Hạt Kimba và Community Hotel sử dụng tư vấn viên bên ngoài để có những kiến thức và kỹ thuật chuyên gia cần thiết. Tuy nhiên, phần lớn cuộc sống của cộng đồng được tập trung hướng nội, và sự tự lập là một biểu tượng. Mặc dù một vài người ở Kimba đã nghe về cuộc đua Motor-home được tổ chức tại trung tâm lớn gần đó, rõ ràng là họ không chuẩn bị để tận dụng dòng người đổ về.

Phản hồi về dự án “Người nghỉ hưu đi du lịch làm tình nguyện”

Bản thân dự án này đã tạo ra sự quan tâm nhất định và cuộc gặp gỡ công cộng đã hấp dẫn một đám đông tương đối lớn. Hai dự án cụ thể được xác định: phát triển khu vực trung bày làm chỗ ở cho người nghỉ hưu đi du lịch và những người du lịch lữ hành, và một chương trình tình nguyện người nghỉ hưu đi du lịch cho bảo tàng sống. Một hội đồng tích cực đã được hình thành, độc lập nhưng liên kết- với Nhóm Phát triển Cộng đồng và được lãnh đạo bởi cùng một người phụ nữ. Hội đồng này nhận ra rằng bước đầu tiên trong nhiệm vụ của họ là thiết lập một trung tâm người du lịch hiệu quả nhằm hỗ trợ những người nghỉ hưu đi du lịch và những du khách khác. Điều này được thực hiện trong 6 tháng tiếp theo, với sự hỗ trợ của hội đồng hạt, thu hút 68 tình nguyện viên địa phương được đào tạo cho công việc này. Tới thời gian kiểm tra một năm sau, trung tâm người du lịch đang hoạt động, không gian phù hợp cho người nghỉ hưu đi du lịch đã được xác định, chủ nhân mới của công viên lữ hành đã nhiệt tình trong việc phát triển những mối quan hệ tốt, và những cuộc đàm phán chi tiết đã bắt đầu với 6 dự án tình nguyện địa phương. Một hệ thống quản trị đã được thiết lập nhằm quản lý dự án “Người nghỉ hưu đi du lịch làm tình nguyện”, và hội đồng đang chuẩn bị bắt đầu một chương trình tuyển dụng các tình nguyện viên là người nghỉ hưu đi du lịch. Kể từ khi đó, một lượng nhỏ các TNV đã ở Kimba.

Nghiên cứu tình huống 4: Bingara

Bingara là một địa điểm hấp dẫn cho những người nghỉ hưu ở đô thị tìm kiếm sự thay đổi phong cách sống trong một bối cảnh nông thôn và thoải mái hơn. Ngành công nghiệp chính là nuôi bò và một lượng nhỏ cừu, nhưng khu vực này đang chống chọi lại hạn hán đang hoành hành. Cối xay được xây bằng gỗ mộc đã đóng cửa trong 10 năm và đất không còn tốt để trồng trọt mùa màng. Khu vực này có một lịch sử giàu có về đào mỏ, chủ yếu là vàng và các loại đá quý, nhưng lại ô danh vì vụ thảm sát người địa phương ở Rach Myall vào giai đoạn đầu định cư. Giờ đây không còn gia đình địa phương nào trong phố. Bản thân khu phố có rất nhiều nước từ con đập được xây dựng nhằm cung cấp cho những chủ trang trại bông ở hạt gần đó. Có rất nhiều địa điểm câu cá và cắm trại đẹp dọc bờ sông và công viên lữ hành được quản lý bởi Hội đồng là rất nên thơ và giá cả phải chăng. Nhà hát Roxy được phục hồi là một hòn đá quý của thiết kế Arte Deco và đang trở thành cực nam châm thu hút các hoạt động xã hội và văn hóa và khách du lịch (đôi khi trên các chuyến xe bus). Người du lịch là một nhân tố nhỏ trong nền kinh tế và không phát triển xứng với tiềm năng.

Cộng đồng nhỏ này có một lượng lớn các hoạt động công cộng, khoảng một tháng 1 lần. Mặc dù rất nhiều trung tâm trên Roxy Theatre, lễ hội nhất cam với 20 dãy đèn sân khấu được nhấn mạnh.

Sự quan tâm của trẻ em khu phố đối với cây cối và bảo vệ các cây cam do đó không có quả cam nào bị hái cho tới Festival. Không có sự chia rẽ lớn và mọi người làm việc cùng nhau khi cần thiết, ví dụ, hỗ trợ 4 gia đình có trẻ bị ung thư.

Các nhóm làm việc chủ hiệu qua các hiệp hội của khu phố là Hội đồng Hạt Bingara, Khu vực Học tập Gwydir và Tầm nhìn 20/20. Hội đồng hạt Bingara có một triết lý được công khai về việc hỗ trợ các sáng kiến của các nhóm cộng đồng, và liên kết và phối hợp những sáng kiến này với các sáng kiến khác khi có thể và với tầm nhìn cộng đồng rộng hơn. Thông thường, họ hỗ trợ giúp đạt được các nguồn lực từ các bộ của chính quyền. Khu vực Học tập Gwydir đã đạt được giải thưởng Quốc gia và đứng thứ hai trong Các Giải thưởng Quốc gia với các Khu vực Học tập, một sáng kiến của một hiệu trưởng trường cấp hai. Một đặc điểm độc đáo là các chương trình được thiết kế cho các học sinh trung học tập trung vào việc làm, thường qua các khóa đào tạo, do đó ngày càng có nhiều người trẻ có thể sống ở khu vực này. Tất cả những người trẻ ở Bingara đều đang làm việc hoặc học tập do các chương trình này được thiết kế cho những nhu cầu do các em học sinh nói ra. Chuyên môn được mang tới khu phố, hoặc nơi chuyên môn không thể đến, các sinh viên được tập trung trong các trung tâm lớn. Khu vực học tập là một phản hồi “tự gieo trồng” với các kỹ năng nông thôn (mà) các nhà kinh doanh và người buôn bán thiếu, được khuyến khích thu về qua các khóa đào tạo và học việc. Giáo dục người lớn cũng quan trọng. Một ví dụ điển hình là chương trình TAFE, được giới thiệu nhằm giải quyết việc thiếu lao động chăm sóc người cao tuổi, đã mang lại việc làm cho motorj số người ở Bingara và các khu phố vùng xa hơn. Nhóm phát triển chương trình Vision 20/20, một nhóm được tài trợ bởi hội đồng liên quan tới các nhóm cộng đồng và kinh doanh địa phương, đang lên kế hoạch cho nhiều chương trình mới nằm trong quy hoạch cộng đồng Vision 20/20. Người lãnh đạo là một người tương đối mới, (người mà) sở hữu một cửa hàng bán lẻ địa phương lớn. Mặc dù được kính trọng về sự nhiệt huyết và cam kết với khu phố, ông không phải lúc nào cũng có thể duy trì hợp tác với những người dân khác.

Phản hồi về dự án “Người nghỉ hưu đi du lịch làm tình nguyện”

Ở cuộc họp công cộng, một vài dự án được xác định (mà) liên quan tới Vision 20/20, ví dụ, việc phát triển khu vực giải trí bên sông (bao gồm đường đi bộ, cảnh quan và một căn nhà quan sát động vật (bird hide)) và Dự án Vườn Trang trại Bingara, là một dự án quy mô lớn liên quan tới các vườn thị trường được thiết kế cho các mục tiêu giáo dục và thương mại. Dự án phổ biến nhất không nằm trong danh sách Vision 20/20. Nó liên quan tới việc phát triển địa điểm khai thác vàng Vupper Bingara cổ với cắm trại miễn phí gần ao nước (water hole), của tạo các nghĩa trang cổ với các khu nghĩa trang của người Trung Quốc và Châu Âu, bảo trì một ngôi trường một phòng học và nhà trọ có tính lịch sử, cùng với nghiên cứu lịch sử. Khu phố đã đàm phán thành công nhằm có một cuộc đua motor-home năm tiếp theo và dự kiến khuyến khích người du lịch làm tình nguyện. Vào thời điểm kiểm tra 1 năm sau đó, quy hoạch đối với các sự kiện này đang diễn ra suôn sẻ, ngoại trừ điểm Upper Bingara đang bị dừng lại để chờ các cuộc đàm phán cho thuê pháp lý mới. Tuy nhiên, ba dự án đang được tổ chức bởi hệ thống quản lý nhằm quản lý người du lịch về hưu khi các dự án này được thực hiện. Điều này ít có khả năng xảy ra tới khi một hội đồng khu phố được chỉ định được lựa chọn, (mà hội đồng này) có khả năng làm việc tập thể (không giống Vision 20/20) qua các nhóm cộng đồng hiện nay. Kể từ đó, khu phố này đã bận rộn với việc làm sân khấu cho cuộc đại hội.

Thảo luận

Trong mỗi khu phố, có bằng chứng về việc sử dụng tất cả các dạng tư bản – tự nhiên, tài chính, nhân lực và xã hội – cũng như tương tác cụ thể giữa những loại tư bản khác nhau. Tư bản tự nhiên là quan trọng, không chỉ là một nguồn được khai thác cho việc làm trang trại, mà còn là

một sự nhấn mạnh vào quyết tâm tư bản xã hội nhằm bảo tồn di sản tự nhiên địa phương, ví dụ, khu phá ở Barcaldine, và cảnh vật dòng sông ở Bingara. Mỗi liên hệ giữa tư bản tài chính và tư bản xã hội cũng rõ ràng. Các mối quan hệ rõ ràng nhất xuất hiện khi việc cấp vốn là cần thiết để thực hiện một dự án, hay khi sự thiếu tài chính ngăn cản việc bắt đầu hay hoàn thành một dự án. Có ít bằng chứng về điều này. Trong hầu hết các trường hợp, hành động tổ chức được thực hiện với việc sử dụng tư bản xã hội; mọi người đơn thuần đồng ý làm việc cùng nhau nhằm đạt được một kết quả. Khi việc cấp vốn được yêu cầu, nó thường được tiếp cận thông qua hội đồng hạt. Có nghĩa là, đây không phải trường hợp tư bản kinh tế thúc đẩy sự phát triển, mà tư bản xã hội đã được sử dụng- khi cần thiết- nhằm đạt được tư bản kinh tế. Trường hợp nổi bật nhất trong số này, trường hợp sử dụng tư bản xã hội liên kết là việc nộp đơn thành công xin cấp vốn Nhà nước từ ủy ban người nghỉ hưu đi du lịch Barcaldine, thông qua Hội đồng, nhằm hỗ trợ một điều phối viên đang làm việc. Tương tự, hội đồng Winton Outback Festival đã sử dụng tư bản xã hội nhằm huy động tư bản tài trợ rất lớn từ bên ngoài khu phố.

Mỗi khu phố cũng đều có một vài nhóm tư bản nhân lực, nhưng những nhóm này thường bị tận dụng tối đa. Những khu phố nhỏ nhất thực sự có người có các kỹ năng chuyên môn và tích cực trong cộng đồng, nhưng những người này hạn chế về số lượng và có nhu cầu lớn cho cam kết tình nguyện của họ cũng như kiến thức chuyên môn của họ. Tài sản nhân lực lớn nhất xét trên khía cạnh tư bản cộng đồng bắt nguồn từ những người địa phương đã làm việc và học tập xa nhà trong vài năm, nhưng sau đó lựa chọn trở về để làm việc trong cộng đồng quê hương họ. Cũng có rất nhiều đóng góp là những chuyên gia mới nghỉ hưu tìm kiếm sự thay đổi trong cuộc sống. Cả hai nhóm này đều có một cam kết lâu dài với cộng đồng địa phương. Những chuyên gia khác, trong khi được chào đón, có xu hướng làm việc hợp đồng hay làm biệt phái ngắn hạn trong vòng lâu nhất là vài năm. Dường như việc sử dụng những nhà tư vấn đang ngày càng tăng nhằm thỏa mãn những nhu cầu ngắn hạn. Những dự án đa dạng được đệ trình bởi các ủy ban người nghỉ hưu đi du lịch phụ thuộc chủ yếu vào những kỹ năng chuyên môn sẵn có tại địa phương, nếu không có trong ủy ban, thì thông qua Hội đồng. Tư bản xã hội do đó được sử dụng nhằm huy động tư bản nhân lực có sẵn, nhưng không tạo ra tư bản mới.

Tất cả 4 nghiên cứu tình huống đều chứng minh rõ ràng vai trò mạnh mẽ của tư bản xã hội, đặc biệt là tư bản xã hội co cụm. Trong mỗi trường hợp đều có mật độ hợp tác cao, như được chỉ ra bởi một lượng tương đối lớn các tổ chức cộng đồng năng động, bao phủ một loạt các mục tiêu văn hóa, xã hội và thể thao. Có bằng chứng về các mức độ tình nguyện chính thức và phi chính thức cao, và sự tham gia vào cộng đồng nói chung. Trong mỗi trường hợp đều có rất ít tội phạm hay sự phá phách và không có bằng chứng rõ ràng về xung đột xã hội.

Ngược lại với khái niệm chung về các khu phố nông thôn, có một bằng chứng mạnh mẽ đối với tính địa phương và doanh nhân. Mỗi cộng đồng đều đã thực hiện những sáng kiến quan trọng trong những năm gần đây nhằm thiết lập những dự án mới giúp hỗ trợ cộng đồng cả về kinh tế lẫn xã hội. Trong mỗi trường hợp, những hoạt động này được hỗ trợ bởi hội đồng hạt, với việc cung cấp đất, cơ sở vật chất và hỗ trợ tài chính nhằm thiết lập dự án. Tuy nhiên, trong mỗi trường hợp cụ thể, các dự án được thực hiện với sự hợp tác to lớn của các nhóm kinh doanh và cộng đồng.

Việc liên kết bên ngoài và kết nối các mạng lưới là rõ ràng ở mỗi khu phố, nhưng điều này không mạnh hoặc hiệu quả như những mạng lưới co cụm nội bộ. Những sáng kiến đã được thực hiện trong quá khứ, và mỗi số trong các sáng kiến này liên quan tới một vài mạng lưới liên kết hay kết nối với các tổ chức bên ngoài khu phố. Những điều này là rõ ràng, ví dụ, ở cả Dự án Khủng long và Outback Festival ở Winton, bởi Bảo tàng Di sản ở Barcaldine, và bởi các giải thưởng Khu vực Học tập ở Bingara. Trong mỗi trường hợp, những liên kết này đã được hỗ trợ,

và trong một vài trường hợp được bắt đầu bởi hội đồng hạt. Tuy nhiên, cũng có một đạo đức về việc tự cung cấp mạnh mẽ trong mỗi khu phố, và một sự ưu tiên trong việc sử dụng các nguồn lực địa phương. Điều này đặc biệt mạnh ở Kimba, nhưng cũng rõ ràng ở các khu phố khác. Mặc dù đang trải qua giai đoạn khó khăn tại những khu vực bị hạn hán triền miên, rất nhiều người dân nông thôn có một cái nhìn dài hạn về những vòng quay của sự thịnh vượng và khó khăn và do đó không có cảm tưởng về khủng hoảng hay nhu cầu cần thiết phải đưa ra sự thay đổi- chỉ là hy vọng mùa vụ năm sau sẽ khá hơn. Winton và Barcaldine được bảo vệ khỏi sự hạn hán bởi Great Artesian Basin và họ cảm thấy rằng sự thoải mái ở nông thôn đã được hạn chế, có nghĩa rằng họ cũng không cảm thấy cần thiết phải đưa ra hành động (nhằm thay đổi). Do đó có một bằng chứng về nghịch lý ở mỗi khu phố. Nghịch lý này được đánh dấu bởi các mức độ sáng kiến và tác dụng cao bởi các nhóm và cá nhân tham gia, thường hoạt động dưới dạng “hòn đảo thương nhân xã hội” trong một “khu hồ yên tĩnh không khuấy động” rộng lớn hơn. Những người năng động là rất năng động, thu hút các nguồn lực từ cộng đồng, được hỗ trợ bởi rất nhiều tình nguyện viên, nhưng cũng thu hút các nguồn lực từ bên ngoài cộng đồng. Những dự án của họ được hình nhận hiển nhiên là làm lợi cho toàn bộ cộng đồng, và được hỗ trợ với vai trò đó. Nhưng quy mô hoạt động của họ bị hạn chế trong một dự án liên quan. Do đó, có thể có nhiều trung tâm hoạt động doanh nhân như vậy trong một khu phố, và gần như không có sự trùng lặp giữa họ. Thêm một lần nữa, Winton là minh chứng rõ ràng nhất cho điều này. Nhưng những khu phố khác cũng vậy, dường như có một dạng “sống và để người khác sống”, tránh những xung đột tiềm tàng của các nhóm lợi ích xung đột trong một khu phố nhỏ. Kết quả là, dường như thiếu một sự phối hợp chính thức hoặc các quá trình và cấu trúc giao tiếp. Trên thực tế, điều này thường được cho rằng “mọi người đều biết điều gì đang diễn ra” và do đó không có nhu cầu chính thức hóa việc giao tiếp. Rất nhiều sáng kiến bị hạn chế trong một nhóm địa phương rất nhỏ mà không có sự tham gia hay tri thức của những nhóm liên quan khác trong cộng đồng. Do đó, dường như có một mức rất cao tư bản xã hội co cụm trong những mạng lưới cụ thể, nhưng có ít khả năng huy động tư bản xã hội giữ các cấu trúc đang tồn tại trong cộng đồng. Chính quyền địa phương thông qua hội đồng hạt có thể đóng một vai trò quan trọng trong mỗi khu phố. Họ có khả năng liên kết các nhóm lợi ích địa phương, ví dụ đưa họ vào các dự án địa phương hoặc các ủy ban Hội đồng, cung cấp các nguồn lực sản phẩm (đất đai, thiết bị, kỹ năng chuyên môn) và cung cấp một chút vốn cho các nhóm cộng đồng. Mỗi CEO của Hội đồng đều làm rõ rằng Hội đồng chỉ có thể phản hồi những sáng kiến từ cộng đồng; nó không thể áp dụng những sáng kiến nếu cộng đồng không sẵn sàng chấp nhận nó. Tuy nhiên, có một sự khác biệt lớn trong phản hồi của bốn Hội đồng. Bingara là hội đồng tích cực nhất, khuyến khích quy hoạch cộng đồng thông qua Vision 20/20 và sau đó theo dõi nó cho tới khi hoàn thành. Kimba hỗ trợ nhóm phát triển cộng đồng nhằm phát triển các dự án mới. Hội đồng ở Barcaldine phản hồi rất nhanh, giúp ủy ban người nghỉ hưu đi du lịch tiếp cận tới nguồn cấp vốn cho một điều phối viên. Winton, ngược lại, dường như phản hồi với các áp lực tiêu cực từ giám đốc Trung tâm Matilda Waltzing và những người nuôi gia súc sử dụng khu vực ao nước (waterhole). Trong thuật ngữ lý thuyết, chúng ta đối mặt với một tương tác phức tạp giữa tư bản xã hội và tư bản nhân lực. Trong khi Schuller (2007) nhấn mạnh rằng hai yếu tố này thường liên kết với nhau, người ta thường giả định rằng tư bản xã hội là một chất xúc tác nhằm phổ biến tư bản nhân lực, có nghĩa là tư bản nhân lực có thể là “tư bản chết” nếu không được đặt vào vòng quay với sự hỗ trợ của các mạng lưới tư bản xã hội (Adam và Roncevic, 2003). Tuy nhiên, hướng của sự ảnh hưởng đi theo cả hai chiều. Trong trường hợp của bốn khu phố vùng xa này, có một vaasnd dề trong tiếp cận những kỹ năng và tri thức cần thiết nhằm huy động tư bản xã hội. Điều dường như thiếu hụt trong một vài tình huống là các kỹ năng quản lý cần thiết nhằm tổ chức một dự án kiểu

này. Điều này gợi ý vai trò quan trọng của việc lãnh đạo. Việc lãnh đạo giúp huy động tư bản xã hội xuyên suốt một cộng đồng phải thúc đẩy và gia tăng những liên kết chiều ngang, yếu tố tạo ra tư bản xã hội. Do đó, nó không thể tái định hướng các mối quan hệ chiều ngang nhằm các mối quan hệ lãnh đạo- nhân viên theo chiều dọc được. Dạng lãnh đạo do đó là một nhân tố quan trọng của tư bản xã hội, nhưng điều này sẽ cần giải thích nhiều hơn và vẫn chưa được giải quyết trong những nghiên cứu cho tới nay.

Thể loại lãnh đạo được yêu cầu ở đây tương đối khác biệt với mô hình quản lý quan liêu cổ điển, và tương đối khác với mối quan hệ với ông chủ thông thường (Avery, 2004). Điều được yêu cầu ở đây là lãnh đạo hữu cơ, với một lãnh đạo cộng đồng có khả năng đàm phán với những người ngang hàng, nhằm hỗ trợ, nhằm tạo các kênh và quy trình giao tiếp chính thức, nhằm xác định các vấn đề và nhu cầu và nhằm làm việc một cách tổng thể nhằm giải quyết chúng. Nó yêu cầu một tầm nhìn tương lai lớn hơn bất kỳ nhóm nào trong cộng đồng. Ví dụ nổi bật của điều này xuất hiện ở Kimba, nơi được thúc đẩy bởi một phụ nữ làm trang trại địa phương làm việc một cách tổng thể với những nhóm khác xuyên suốt cộng đồng. Có mức độ tín nhiệm cao trong hội đồng phát triển cộng đồng đang quản lý dự án này, và từ những nhóm khác. Mặc dù Bingara chỉ có một tổ chức phát triển cộng đồng thông qua Vision 20/20, và người lãnh đạo có tầm nhìn rõ ràng, ông sử dụng phong cách “từ trên xuống”, điều tạo nên sự thờ ơ với rất nhiều nhóm cộng đồng. Ngược lại, ở Winton, có ít bằng chứng về tín nhiệm, về sự hợp tác giữa các thành viên của cộng đồng xuyên suốt mạng lưới, hay về bất kỳ dạng lãnh đạo năng động nào có thể mang những nhóm khác biệt này lại với nhau. Ở Barcaldine, điều phối viên chuyên môn đang làm việc tốt với cộng đồng, nhưng phụ thuộc vào việc cấp vốn không được đảm bảo.

Điều này không có nghĩa là các khu phố nhỏ thiếu sự lãnh đạo. Tuy nhiên, các dạng lãnh đạo hiện tại có thể không đủ để đối đầu với một dự án mới, tác động tới toàn cộng đồng như thế này, trừ khi có một nhóm đang tồn tại có vai trò phát triển cộng đồng lớn. Các hội đồng trên thực tế có thể đỡ đầu nhóm này, nhưng thông thường họ không muốn làm những người can thiệp, khi thiếu vắng một sự thúc đẩy mạnh từ người dân. Các nhóm cộng đồng thường nhỏ, có xu hướng bảo vệ lợi ích riêng, và sẵn sàng sống và để người khác sống, nhưng thiếu một sự liên hệ trên phạm vi toàn cộng đồng. Điều cần thiết ở đây là một dạng doanh nghiệp xã hội (Mair và Marti, 2006), điều đã được dự báo bởi Johannisson và Olaison (2007) trong thảo luận của họ về “trao quyền cho doanh nhân” liên quan tới sáng tạo xã hội. Những đặc tính cần thiết cho việc trao quyền cho doanh nhân trong trường hợp khẩn cấp có thể sẽ hữu hiệu hoặc cần thiết trong trường hợp một dự án khẩn cấp toàn cộng đồng như dự án người nghỉ hưu đi du lịch. Tuy nhiên, do không có tính khẩn cấp hay thậm chí khủng hoảng gia tăng, do đó dạng rạn nứt của cuộc sống thường ngày cần thiết cho việc huy động loại hình doanh nhân này không xảy ra. Ngược lại, vai trò của tư bản xã hội trong trường hợp này có thể là việc hỗ trợ “công trình xã hội” này nhằm tạo ra hành động chung hiệu quả (Johannisson và Olaison, 2007: 72).

Kết luận

Tóm lại, những nghiên cứu tình huống đã thể hiện những phản ứng khác biệt với sự can thiệp tùy thuộc vào bối cảnh cụ thể của chúng. Nghiên cứu này xem xét một số dạng bối cảnh đặc biệt: các cộng đồng nông thôn nhỏ, đang gặp khó khăn, và những bối cảnh khác có thể tạo ra những động lực khác. Ví dụ, các khu phố khai thác mỏ đưa ra động lực khác (Onyx và các cộng sự, 2007).

Các cộng đồng nông thôn có khả năng kêu gọi hành động, và họ có thể có mong muốn làm như vậy. Nhưng liệu khả năng này có được hiện thực hóa hay không phụ thuộc vào sự sẵn có của các nhân tố thúc đẩy trong bối cảnh cụ thể của họ. Cụ thể, nghiên cứu can thiệp nhận ra rằng cần có một cấu trúc có thể thực hiện sáng kiến và vận hành xuyên suốt cộng đồng bằng việc lôi kéo một loạt các tổ chức. Thứ hai, cấu trúc này cần được hỗ trợ, nhưng không bị điều chỉnh, bởi chính

quyền địa phương. Thứ ba, nó cần một dạng doanh nhân xã hội (mà) có thể duy trì motoj tâm nhĩ toàn cảnh cộng đồng và mang các nhóm đa dạng trong cộng đồng lại với nhau.

Jenny Onyx (jenny.onyx@uts.edu.au), School of Management, University of Technology, Sydney, New South Wales 2001, Australia and Rosemary Leonard (r.leonard@uws.edu.au), Social Justice and Social Change Research Centre, University of Western, Penrith South DC, New South Wales 1797, Australia)

Tài liệu tham khảo

Adam, F. and B. Roncevic (2003) Social capital: recent debates and research trends. *Social Science Information* 42.2, 155–83.

Avery, G. (2004) *Understanding leadership*. Sage, London. Barcaldine Business Retention and Expansion Taskforce (2004) *Report on a survey of attitudes of local businesses*. Barcaldine Regional Council, Barcaldine, QLD.

Beugelsdijk, S. and S. Smulders (2003) Bridging and bonding social capital: which type is good for economic growth? In W. Arts, J. Hagenaars and L. Halman (eds.), *Cultural diversity of European unity: findings, explanations and reflections from the European values study*, Leiden, Boston.

Bourdieu, P. (1986) The forms of capital. In J.G. Richardson (ed.), *Handbook of theory and research for the sociology of education*, Greenwood Press, New York.

Coleman, J. (1988) Social capital in the creation of human capital. *American Journal of Sociology* 94, 95–120.

Edwards, M. and J. Onyx (2007) Social capital and sustainability in a community under threat. *The Local Environment* 12.1, 17–30.

Forth, G. (2001) Following the yellow brick road and the future of Australia's declining country towns. In M. Rogers and Y. Collins (eds.), *The future of Australia's country towns*, La Trobe University Press, Bendigo.

Fukuyama, F. (1995) *Trust: the social virtues and the creation of prosperity*. Free Press, New York.

Granovetter, M. (1986) Economic action and social structure: the problem of embeddedness. *American Journal of Sociology* 91, 481–510.

Halpern, D. (2005) *Social Capital*. Polity Press, Cambridge. Johannisson, B. and L. Olaison (2007) The moment of truth: reconstructing entrepreneurship and social capital in the eye of the storm. *Review of Social Economy* 65.1, 55–78.

Knack, S. and P. Keefer (1997) Does social capital have an economic pay-off? A cross country investigation. *Quarterly Journal of Economics* 112.4, 1251–88.

Leonard, R. and J. Onyx (2003) Networking through loose and strong ties: an Australian qualitative study. *Voluntas* 14.2, 191–205.

Leonard, R. and J. Onyx (2004) *Social capital and community building: spinning straw into gold*. Janus publishing, London.

Leonard, R. and J. Onyx (2007) Constructing short episodic volunteering experiences: matching grey nomads and the needs of small country towns. *Third Sector Review* 13.2, 121–39.

Mair, J. and I. Marti (2006) Social entrepreneurship research: a source of explanation, prediction and delight. *Journal of World Business* 41, 36–44.

- Mansuri, G. and V. Rao (2003) *Evaluating community-based and community-driven development: a critical review of the evidence*. The World Bank, Washington, DC.
- Misztal, B. (1996) *Trust in modern societies: the search for the bases of social order*. Polity Press, Cambridge.
- Onyx, J. and P. Bullen (2000) Measuring social capital in five communities. *Journal of Applied Behavioral Science* 36, 1, 23–42.
- Onyx, J., M. Edwards and P. Bullen (2007) The intersection of social capital and power: an application to rural communities. *Rural Society* 17.3, 215–30.
- Onyx, J. and R. Leonard (2007) The grey nomad phenomenon: changing the script of aging. *International Journal of Aging and Human Development* 64.4, 381–98.
- Portes, A. (1998) Social capital: its origins and applications in modern sociology. *Annual Review of Sociology* 24, 1–24.
- Putnam, R. (1993) *Making democracy work: civic traditions in modern Italy*. Princeton University Press, Princeton, NJ.
- Putnam, R. (2000) *Bowling alone: the collapse and revival of American community*. Simon and Schuster, New York.
- Schuller, T. (2007) Reflections on the use of social capital. *Review of Social Economy* 65.1, 11–28.
- Staber, U. (2007) Contextualizing research on social capital in regional clusters. *International Journal of Urban and Regional Research* 31.3, 505–21.
- Terluin, I. (2003) Differences in economic development in rural regions of advanced countries: an overview and critical analysis of theories. *Journal of Rural Studies* 19, 327–44.
- Whiteley, P. (2000) Economic growth and social capital. *Political Studies* 48, 443–66.
- Woolcock, M. (2001) *The place of social capital in understanding social and economic outcomes*. Development Research Group, The World Bank and Kennedy School of Government, Harvard University.
- Woolcock, M. and D. Narayan (2000) Social capital: implications for development theory, research and policy. *World Bank Research Observer* 15.2, 225–50.